BIỂU LÃI SUẤT, PHÍ VÀ GIÁ TRỊ HẠN MỨC GIAO DỊCH
THẺ TÍN DỤNG DOANH NGHIỆP MSB VISA BUSINESS

LÃI SUẤT		
1	**Lãi suất các giao dịch chi tiêu/giao dịch thu phí**	**26%/**năm
2	**Lãi suất rút tiền mặt tại ATM hoặc tại các đơn vị được cấp phép**	**26%/**năm
3	**Lãi suất quá hạn**	**150%** lãi suất chi tiêu/rút tiền mặt trong hạn
PHÍ		
TẠI ATM HOẶC CÁC ĐƠN VỊ ĐƯỢC CẤP PHÉP		
1	**Rút tiền mặt**	**4%** giá trị giao dịch, tối thiểu: 100.000 đồng/giao dịch
2	**Phí truy vấn số dư tại ATM của MSB**	**5.000** đồng/giao dịch
PHÍ PHÁT HÀNH VÀ SỬ DỤNG THẺ		
3	**Phí phát hành thẻ (*)**	**Miễn phí**
4	**Phí thường niên (*)**	**Miễn phí**
5	**Phí phát hành thẻ thay thế theo yêu cầu của khách hàng**	**100.000** đồng/thẻ
6	**Phí phát hành thay thế thẻ hết hạn**	**Miễn phí**
7	**Phí thay đổi hạn mức thẻ tín dụng**	**Miễn phí**
8	**Phí chậm trả nợ thẻ tín dụng (x% số tiền chậm trả) (*)**	**4%** giá trị giao dịch, tối thiểu 100.000 đồng/lần
9	**Phí tra soát khi khiếu nại sai**	**200.000** đồng/giao dịch
10	**Phí gửi sao kê qua email định kỳ hàng tháng**	**Miễn phí**
11	**Phí cấp lại sao kê tại quầy**	**100.000 đồng/**kỳ sao kê/thẻ
12	**Phí quản lý giao dịch rủi ro**	**Miễn phí**
13	**Phí cấp bản sao chứng từ giao dịch trong ngân hàng**	**80.000** đồng/giao dịch
14	**Phí chấm dứt sử dụng thẻ khi khách hàng đóng thẻ trước thời gian hết hạn của thẻ**	**200.000** đồng/thẻ
15	**Phí xử lý giao dịch ngoại tệ (*% số tiền giao dịch)**	**3%** số tiền giao dịch
16	**Phí vượt hạn mức**	**Miễn phí**
17	**Phí các yêu cầu dịch vụ khác**	**100.000** đồng/giao dịch
18	**Phí xác nhận tài khoản theo yêu cầu của khách hàng bằng văn bản**	**50.000** đồng/lần
GIÁ TRỊ HẠN MỨC GIAO DỊCH		
RÚT TIỀN MẶT TẠI ATM VÀ CÁC ĐIỂM ỨNG TIỀN TẠI CÁC ĐƠN VỊ ĐƯỢC CẤP PHÉP		
Tỷ lệ rút tiền mặt: 30% hạn mức khả dụng của thẻ/thẻ/tháng nhưng tối đa không vượt quá 100.000.000 đồng/tháng. Trong đó:		
1	Hạn mức rút tiền mặt/thẻ/ngày	Trong nước: **Tối đa 50.000.000 đồn** Nước ngoài: **Tối đa tương đương 30.000.000 đồng**
2	Hạn mức rút tiền mặt/thẻ/lần	Tối đa **20.000.000 đồng**
THANH TOÁN QUA MÁY POS		
3	Hạn mức thanh toán/thẻ/ngày	Tối đa bằng hạn mức khả dụng của thẻ
4	Hạn mức thanh toán/thẻ/lần	Tối đa bằng hạn mức khả dụng của thẻ
THANH TOÁN TRỰC TUYẾN		
5	Hạn mức thanh toán/giao dịch	Hạn mức khả dụng tùy theo lựa chọn của Khách hàng
6	Hạn mức thanh toán/ngày	Hạn mức khả dụng tùy theo lựa chọn của Khách hàng
THANH TOÁN CONTACTLESS		
7	Hạn mức thanh toán/thẻ/ngày	Tối đa 100.000.000 đồng

(*) Các phí này không áp dụng VAT.
Biểu phí trên chưa bao gồm thuế VAT. Biểu phí có thể được thay đổi theo từng thời kỳ và được cập nhật tại **www.msb.com.vn** và hệ thống chi nhánh/PGD của MSB.
Để tìm hiểu thêm thông tin, Doanh nghiệp vui lòng liên hệ đến Trung tâm Chăm sóc khách hàng MSB: **1800 6260** (Miễn phí).